TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-PT
Ngày 27 – 02 – 2025
V/v tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Thanh Hùng.

2. Bà Lê Thị Thuý Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2024/TLPT-DS, ngày 11/11/2024 về việc *"Tranh chấp chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".*

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 118/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 185/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Thái Kiến P**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số A, đường H, Khóm D, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu *(có mặt)*.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Thái Kiến P: Ông **Nguyễn Chí T** – Luật sư của Chi nhánh Công ty L và Công sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B *(có mặt)*.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà **Huỳnh Ngọc Thu T1**, sinh năm 1985.

2.2. Ông **Trương Minh S**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Số A Khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu *(vắng mặt)*.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 **Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu**, tỉnh Bạc Liêu. Trụ sở: Đường N, khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thanh N**, chức vụ: Chi cục trưởng *(vắng mặt)*.

3.2 **Văn phòng Công chứng Trần Thanh B.**

Trụ sở: Số B, đường H, khóm D, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thanh B** – Trưởng Văn phòng C *(vắng mặt)*.

3.3 **Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B**, tỉnh Bạc Liêu. Trụ sở: Số G, đường L, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Tuyết T2**, chức vụ: Giám đốc *(vắng mặt)*.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Thái Kiến P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Thái Kiến P là nguyên đơn trình bày: Ngày 31/8/2023, ông Thái Kiến P có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 299,4m^2 thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại Khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu từ vợ chồng bà Huỳnh Ngọc Thu T1 và ông Trương Minh S theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2830, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Bạc Liêu. Ông chuyển nhượng với giá 600.000.000 đồng và ông đã giao trả đủ tiền cho ông S, bà T1.

Nay, ông yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2830, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Bạc Liêu và tuyên ông Thái Kiến P được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp "*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*" đối với quyền sử dụng đất diện tích 299,4m^2 thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại Khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật.

Theo ông Trương Minh S là bị đơn trình bày: Ông S và bà Huỳnh Ngọc Thu T1 là vợ chồng. Phần đất có tổng diện tích 299,4m^2 thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại Khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là tài sản chung giữa ông S và T1. Ngày 31/8/2023, ông, bà chuyển nhượng toàn bộ cho ông Thái Kiến P, tổng tài sản chuyển nhượng là 600.000.000 đồng, bao gồm phần đất và toàn bộ tài sản trên đất. Ông S và T1 đã nhận đủ tiền chuyển nhượng đất này, các bên mới ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng Công chứng Trần Thanh B và giao toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản gốc cho ông P, việc còn lại là phía ông P đi làm giấy tờ, chuyển tên, nên ông S không biết thủ tục đã tiến hành tới đâu. Việc Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu ra quyết định về việc cưỡng chế kê biên phần đất như thế nào thì

ông P không rõ, cũng như từ trước đến nay vợ ông S làm ăn và những khoản nợ như thế nào thì ông S không biết. Sau khi chuyển nhượng phần đất nêu trên thì giữa ông S và ông P có làm hợp đồng thuê lại phần đất từ năm 2023, giá thuê 2.000.000đ/năm, thời gian thuê 5 năm, ông S đã trả trước cho ông P 6.000.000 đồng. Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì ông S tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng với ông P, đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P, còn đối với hợp đồng thuê đất thì giữa ông S và ông P tự thỏa thuận, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Các quyết định thi hành án và quyết định cưỡng chế kê biên tài sản đối với thửa đất số 382, tờ bản đồ số 10, diện tích 299.4m^2 đứng tên bà Huỳnh Ngọc Thu T1, phần đất tọa lạc tại Khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, đối với vụ án thì đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật.

Theo Văn phòng C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Quá trình tiếp nhận, hướng dẫn thủ tục; Thụ lý hồ sơ, tra cứu thông tin trên "Hệ thống CSDL hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực" và chuẩn bị các bước để thực hiện chứng nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan; Tại thời điểm chứng nhận hợp đồng, chủ sử dụng đất (bên chuyển nhượng) có đủ các điều kiện để thực hiện quyền của người sử dụng đất, theo "Giấy chứng nhận QSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DH935577, số vào sổ cấp GCN: CS07681, không bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không bị cơ quan chức năng hạn chế giao dịch bằng văn bản theo quy định pháp luật; Văn phòng Công chứng đề nghị Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bên nhận chuyển nhượng theo quy định.

Theo Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Đề nghị xin vắng mặt tại trong phiên họp và các phiên tòa của Tòa án.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 118/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc công nhận hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ và được quyền kê khai đăng ký đối với diện tích 299,4m^2 thuộc thửa 382, tờ 10, khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31/8/2023 giữa bà Huỳnh Ngọc Thu T1 và ông Trương Minh S với ông Thái Kiến P đối với diện tích 299,4m^2 thuộc thửa 382, tờ 10, khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu vô hiệu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, nguyên đơn ông Thái Kiến P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Thái Kiến P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử; Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Đề nghị Hội đồng xét phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 118/2024/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn hợp lệ. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, theo quy định tại Điều 272, Điều 273, Điều 276 và Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2830, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Bạc Liêu và tuyên ông Thái Kiến P được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp "*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*" đối với quyền sử dụng đất diện tích 299,4m^2 thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Thái Kiến P:

[3.1] Ông Thái Kiến P và bà Huỳnh Ngọc Thu T1, ông Trương Minh S có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31/8/2023 là có thật, được các bên thừa nhận và ông P cung cấp bản Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2830, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Bạc Liêu.

[3.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cung cấp chứng cứ: Bản án số 39/2020/DSST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu; Quyết định Thi

hành án số 364/QĐ-CCTHADS, ngày 16/11/2020 và Quyết định Thi hành án số 143/QĐ-CCTHADS, ngày 03/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành Phố Bạc Liêu, buộc ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T1 phải trả số tiền 142.880.000 đồng cho ông Nguyễn Quang T3 (Chủ hộ kinh doanh Đại lý H) và nộp án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch 7.144.000 đồng; Bản án số 174/2022/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Quyết định Thi hành án số 1054/QĐ-CCTHADS, ngày 22/6/2023 và Quyết định Thi hành án số 1029/QĐ-CCTHADS, ngày 09/4/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành Phố Bạc Liêu buộc bà Huỳnh Ngọc Thu T1 phải trả số tiền 1.568.522.000 đồng cho ông Phạm Trường G và buộc bà T1 phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 59.055.660 đồng; Bản án số 39/2023/DSST ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu; Quyết định Thi hành án số 140/QĐ-CCTHADS, ngày 02/11/2023 và Quyết định Thi hành án số 139/QĐ-CCTHADS, ngày 02/11/2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành Phố Bạc Liêu buộc bà Huỳnh Ngọc Thu T1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thùy U và ông Nguyễn Trường G1 số tiền 51.863.328 đồng và buộc bà T1 phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm số tiền 2.593.166 đồng. Các Quyết định Thi hành án nêu trên buộc người phải thi hành án có trách nhiệm thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định. Đồng thời xác định, đến thời điểm hiện tại ông S, bà T1 chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Ngày 28/6/2023, Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đã ban hành Công văn số 398/CV-CCTHADS gửi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (bút lục 108) không cho bà T1 thực hiện các thủ tục chuyển tên sở hữu cho người khác nhằm tránh việc bà T1, ông S tẩu tán tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3.3] Như vậy, ông S, bà T1 có nghĩa vụ thi hành án cho các khoản nợ theo Quyết định thi hành án của Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố cũng đã có văn bản gửi các cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn bà T1, ông S tẩu tán tài sản ngày 28/6/2023. Nhưng ngày 31/8/2023, ông S và bà T1 chuyển nhượng toàn bộ phần đất như đã nêu trên cho ông Thái Kiến P, mà không dùng tiền chuyển nhượng để thanh toán nợ cho người được thi hành án. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T1 với ông Thái Kiến P là hành vi nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với người thứ ba, nên tuyên bố vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên toà phúc thẩm, ông P cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới. Cho nên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Thái Kiến P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Các đương sự trong vụ án không có yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu cũng như không có yêu cầu giải quyết đối với hợp đồng thuê giữa ông Thái Kiến P với ông Trương Minh S và bà Huỳnh Ngọc Thu T1, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu, theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí phúc thẩm: Ông Thái Kiến P phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 124 và Điều 131 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ; điểm a, c khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Thái Kiến P.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 118/2024/DS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Kiến P đối với yêu cầu Tòa án công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2830, quyển số 08/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, tỉnh Bạc Liêu và tuyên ông Thái Kiến P được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" đối với quyền sử dụng đất diện tích 299,4m^2 thuộc thửa đất số 382, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại khóm T B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật.

2. Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa bên chuyển nhượng bà Huỳnh Ngọc Thu T1 và ông Trương Minh S với bên nhận chuyển nhượng ông Thái Kiến P, đối với thửa đất số 382, tờ bản đồ số 10, diện tích 299,4m^2, địa chỉ thửa đất: khóm Trà Kha B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu vô hiệu.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Thái Kiến P phải chịu toàn bộ số tiền 3.867.838 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi tám đồng), ông P đã nộp và chi xong.

4. Về án phí dân sự:

Ông Thái Kiến P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm, ông Thái Kiến P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002794 ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Ông Thái Kiến P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm, ông Thái Kiến P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003089 ngày 01 tháng 10 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;
- CTHADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí